

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Giới thiệu về dự án:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH thương mại xây dựng Trung Kim.
- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 24: Thi công Xây dựng các công trình giao thông, trạm biến áp (bao gồm: thiết bị, thử động PDA) tại cửa khẩu Mộc Rá (bao gồm chi phí dự phòng 5%)
- Nguồn vốn: Vốn đầu tư công (Vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025, vốn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ)

b) Các căn cứ:

- Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-UBND-HC ngày 17/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;
- Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BQL ngày 27/8/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu) các gói thầu số 24, 25, 26 và bổ sung gói thầu tư vấn số 02A - Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định danh sách đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thẩm định kết quả LCNT các gói thầu thi công xây dựng, thiết kế, tư vấn thuộc dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;
- Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-BQL ngày 05/9/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (bao gồm dự toán) gói thầu số 24 thuộc dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp;
- Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-BQL ngày 09/9/2025 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 24 – Thi công xây dựng các công trình giao thông, trạm biến áp (bao gồm: thiết bị, thử động PDA) tại cửa khẩu Mộc Rá (bao gồm chi phí dự phòng 5%) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp,

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng:

- Địa điểm xây dựng: xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự; xã Tân Hội, thành phố Hồng Ngự; tỉnh Đồng Tháp (*nay là xã Thường Phước và phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp*)

d) Quy mô đầu tư xây dựng:

*** Hệ thống đường giao thông**

- Đường giao thông số 01

+ Được thiết kế cấp đường chính trong đô thị, loại tầng mặt cấp cao A1 có $E_{yc} \geq 155$ Mpa, tải trọng thiết kế trục đơn 12 tấn; cao trình thiết kế đỉnh đường chuẩn là +6.300 (hệ cao độ Quốc gia, điểm gốc Hòn Dấu), độ dốc ngang đường 2%, mặt đường rộng từ 12-24m.

+ Kết cấu áo đường: Bê tông nhựa chặt 12.5, dày 5cm; Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m²; Bê tông nhựa chặt 19.5, dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m²; Lớp cấp phối đá dăm loại 1, $E_{VL} \geq 265$ MPa, K98, dày 3x16cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 2, $E_{VL} \geq 215$ MPa, K98, dày 2x15cm; Vải địa ngăn cách cường độ $R > 20$ kN/m; Cát đắp K98, dày 30cm; Cát đắp K95, dày 50cm, chia thành 2 lớp; Nền cát K95 san lấp; Vải địa ngăn cách cường độ $R > 15$ kN/m; Nền đất tự nhiên sau vét hữu cơ hoặc đào nền, độ chặt K90.

** Đường kết nối từ đường tuần tra biên giới vào đường phía sau mỏ Cầu Tắc Ông Rèn (đường dân sinh)*

+ Được thiết kế cấp đường phố đô thị, loại tầng mặt cấp cao A2 có $E_{yc} \geq 95$ Mpa, tải trọng thiết kế trục đơn 10 tấn; độ dốc ngang đường là 2%, mặt đường rộng 3,5 m.

+ Kết cấu áo đường: Láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, lượng nhựa 4,5kg/m²; Đá dăm nước K98, dày 12cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 2, $E_{VL} \geq 215$ MPa, K98, dày 15cm; Lớp cấp phối đá dăm loại 2, $E_{VL} \geq 215$ MPa, K98, dày 15cm; Lớp vải địa ngăn cách $R \geq 20$ kN/m; Cát đắp K98, dày 50cm; Cát đắp K95, dày 30cm; Nền cát K95 san lấp; Vải địa ngăn cách cường độ $R > 15$ kN/m; Nền đất tự nhiên sau vét hữu cơ hoặc đào nền, độ chặt K85.

+ Kết cấu lề đường dân sinh: Bê tông lề đá 1x2, $f'c = 16$ Mpa, dày 10cm; Trãi ni lông lót; Đắp đất độ chặt K95.

** Kết cấu thoát nước mặt*

+ Bố trí rãnh thoát nước ngang đường bằng bê tông đá 1x2 $f'c = 16$ Mpa, rộng 60cm, dày 10cm, khoảng cách trung bình khoảng 30m/rãnh.

+ Cuối rãnh xếp đá khan chít mạch bằng vữa xi măng M100 giúp chống xói, kích thước rộng 80cm, dài 50cm, dày 20cm, bên dưới là lớp đá dăm đệm 1x2 dày 10cm.

** Cây xanh*

+ Trồng cây ắc ó làm viền tại dải phân cách, cây trồng có chiều cao tối thiểu 30cm, bề rộng mỗi hàng 30cm;

+ Trồng cỏ lá gừng tại dải phân các để phủ bề mặt, tạo mảng xanh cho công trình.

*** Xây dựng Cầu Kênh Tắc Ông Rèn**

- Cầu kênh Tắc Ông Rèn tại lý trình Km0+859,786 được thiết kế theo sơ đồ 7 nhịp. Chiều dài cầu khoảng $L=157$ m, bề rộng mặt cầu 12,0m, khổ cầu 13,0m, độ dốc ngang mặt cầu 2%.

- Kết cấu nhịp cầu: được thiết kế với dầm chủ sử dụng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực $f'c = 42$ Mpa. Dầm ngang bằng BTCT đá $1x2 f'c = 30$ Mpa.

- Kết cấu móng cầu: Mố dạng chữ U, sử dụng bê tông cốt thép $f'c = 30$ Mpa, móng mố cầu sử dụng cọc ống ly tâm BTCT DƯỠ Ø500.

- Kết cấu trụ cầu: Trụ thân đặc bằng bê tông cốt thép $f'c = 30$ Mpa, móng trụ cầu sử dụng cọc ống ly tâm BTCT DƯỠ Ø500.

- Thoát nước trên bản mặt cầu: Miệng thu nước bằng gang 350x250mm, dẫn nước bằng ống PVC D168mm.

*** Hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng**

- Điện nguồn: Đầu tư đoạn trung thế khoảng 171m đi nổi trên không đầu nối từ đường dây trung thế hiện hữu đến trạm biến áp 3x1P-15KVA đầu tư mới thuộc dự án.

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng dọc theo đường số 01 và Cầu Tắc Ông Rèn, khoảng cách bố trí trung bình là 30m/đèn. Đèn sử dụng loại đèn Led công suất 120W và công suất 80W, trụ đèn STK được cố định trên móng BTCT trên mố cầu và móng trụ bê tông xây dựng mới. Dây điện sử dụng cáp CXV/DSTA 4x16mm² luôn trong ống HDPE 65/50, đoạn vượt đường gia cường thêm ống STK D80 dày 4mm cho toàn bộ hệ thống đi ngầm, bố trí hệ tiếp địa cho mỗi trụ đèn. Tổng chiều dài khoảng 2.398 md.

(Chi tiết xem bản vẽ thiết kế kèm theo)

*** Ghi chú:**

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Yêu cầu Nhà thầu có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này để Tổ chuyên gia có cơ sở đánh giá.

- Trường hợp Nhà thầu không có văn bản nêu rõ mức thuế suất áp dụng cho gói thầu này thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá Giá dự thầu của Nhà thầu đã bao gồm thuế suất VAT 8%.

2. Thời hạn hoàn thành: 360 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1			
2			
3			
...			

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSĐT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với

các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: (Theo file đính kèm)

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			